

Phân tích truyện ngắn Cố hương của Lỗ Tấn

Đề bài: Anh chị hãy phân tích truyện ngắn Cố hương của Lỗ Tấn trong chương trình văn học lớp 9 tập 2.

Lỗ Tấn (1881 – 1936) là nhà tư tưởng lớn, nhà văn hiện thực nổi tiếng của Trung Quốc vào thời kì đầu thế kỉ XX. Sự nghiệp sáng tác mà ông để lại cho đời rất đồ sộ và đa dạng, trong đó có 17 tập tạp văn và hai tập truyện ngắn xuất sắc là Gào thét (1923) và Bàng hoàng (1926). Một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của tập Gào thét là truyện ngắn Cố hương.

Thông qua việc kể lại chuyến về quê lần cuối cùng và những suy ngẫm, rung cảm của bản thân trước sự thay đổi của cảnh vật và con người ở quê hương, tác giả đã kín đáo phê phán chế độ phong kiến hủ bại, đồng thời đề cập đến con đường giải phóng nông dân ra khỏi những ràng buộc vô hình nhưng nghiệt ngã của xã hội đương thời.

Sau hai mươi năm sống xa nhà, tác giả về thăm quê cũ giữa mùa đông lạnh giá. Ngồi trên thuyền, thấy khung cảnh ven sông tiêu điều, lòng ông dâng lên cảm xúc buồn thương khó tả. Đây là lần ông về quê để cùng người thân giải quyết chuyện bán nhà, đưa gia đình đến nơi khác làm ăn.

Về đến nơi, ông được mẹ già chạy ra đón. Mọi người đang bận rộn thu dọn đồ đạc. Nghe mẹ nhắc tới Nhuận Thổ, tác giả lập tức nhớ lại những kỉ niệm thân tiên của thời thơ ấu.

Nhuận Thổ là con trai người làm mướn cho gia đình tác giả cách đây hơn hai chục năm. Lúc ấy, Nhuận Thổ mới lên mười. Mỗi lần theo cha đến nhà cụ chủ, Nhuận Thổ thường kể cho “cậu ấm” nghe cách bẫy chim sẻ, cách bắt con tra hay ăn trộm dưa và nhiều chuyện khác, khiến cho “cậu ấm” say mê, thần phục.

Tác giả gặp lại mấy người hàng xóm cũ, trong đó có Nhuận Thổ. Cuộc sống vất vả lam lũ đã khiến Nhuận Thổ thành một người hoàn toàn khác. Hình dáng tiêu tụy, thảm hại, mặt mũi ngơ ngác, đần độn. Không còn chút dấu vết nào của Nhuận Thổ khi xưa.

Mấy ngày sau, cả gia đình tác giả rời quê. Khi con thuyền đã xa làng, tác giả vẫn trĩu nặng nỗi suy tư về cảnh vật và con người ở Cố hương. Ông cố gắng tìm ra nguyên nhân của sự thay đổi đáng buồn ấy và cầu mong cho con cháu của Nhuận Thổ sau này sẽ tìm ra cách sống mới để không còn phải khổ cực như ông cha nữa.

Cốt truyện có thể chia làm ba phần:

Phần một: Từ đầu đến... đang làm ăn sinh sống: Tác giả trên đường về quê. Phần hai: Từ Tỉnh mơ sáng hôm sau... đến... mang đi sạch trơn như quét: Những ngày tác giả ở quê. Phần còn lại: Tác giả cùng gia đình trên đường rời quê.

Truyện được kể ở ngôi thứ nhất. Nhân vật chính xưng là tôi. Quá khứ và hiện tại đan xen vào nhau. Nghệ thuật miêu tả vừa hiện thực vừa trữ tình.

Chất trữ tình đậm đà của tác phẩm thể hiện ở diễn biến tâm trạng của nhân vật. Từ phảng phất buồn đến đau xót (trên đường về quê). Từ đau xót đến bi quan (những ngày ở quê). Cuối cùng, lại nhen nhóm hi vọng (trên đường rời quê). Tuy vậy, dù buồn bã, đau xót hay hi vọng cũng đều là biểu hiện của tình cảm yêu mến quê hương sâu nặng. Cái hay của tác phẩm là thể hiện diễn biến tâm trạng ấy một cách sinh động, chân thật và hợp lí.



Mở đầu bài văn, tác giả bộc bạch tâm trạng của mình trong chuyến trở về cố hương: Tôi không quản trời lạnh giá, về thăm làng cũ, xa những hai ngàn dặm mà tôi đã từ biệt hơn hai mươi năm nay.

Chuyến đi này có tầm quan trọng và ý nghĩa rất lớn nên tác giả không thể không về, dẫu phải đi qua hai ngàn dặm đường, trong thời tiết mùa đông giá lạnh.

Cố hương là quê cũ, là những gì gắn bó tha thiết, thiêng liêng đối với mỗi người. Sau hai mươi năm phiêu bạt nơi đất khách, nay tác giả mới về quê nhà, mà về lần này là để đón cả gia đình đến nơi mình đang làm ăn sinh sống. Trở về không phải để sum họp mà là để biệt li, có thể là biệt li mãi mãi, bỏ lại tất cả mồ mả tổ tiên, ông bà, bỏ lại mảnh đất cật rồn chôn nhau,... Cho nên tâm trạng tác giả trĩu nặng một nỗi buồn và nỗi buồn ấy lan sang cả cảnh vật:

Đang độ giữa đông. Gần về đến làng, trời lại càng u ám. Gió lạnh lùa vào khoang thuyền. Nhìn qua các khe hở mũi thuyền, thấy xa gần thấp thoáng mấy thôn xóm tiêu điều, hoang vắng, nằm im lìm dưới vòm trời màu vàng úa. Không nén được, lòng tôi se lại.

Trải qua thời gian dài đằng đẳng, biết bao vật đổi sao dời. Nhà văn băng khuâng tự hỏi lòng: A, đây thật có phải là làng cũ mà hai mươi năm trời nay tôi hằng ghi lấy hình ảnh trong kí ức không?

Cảnh quê vốn tiêu điều, hoang vắng, nay hiện lên trước mắt người xa xứ đã lâu, lại càng nhuốm sắc thê lương, ảm đạm. Tác giả không tin vào kí ức của mình và cho rằng vì tâm trạng mình đang buồn nên nhìn cảnh mới ra như thế:

Hình ảnh làng cũ trong kí ức tôi không giống hẳn như thế này. Làng cũ tôi đẹp hơn kia. Nhưng nếu phải nhớ rõ đẹp như thế nào, nói rõ đẹp ở chỗ nào thì thật không có hình ảnh ngôn ngữ nào diễn tả ra cho được. Phảng phất thì cũng có hơi giống đấy. Tôi nghĩ bụng: Hẳn làng cũ mình vốn chỉ như thế kia thôi, tuy chưa tiến bộ hơn xưa, nhưng cũng vì tắt đèn nên thê lương như mình tượng. Chẳng qua là tâm tình mình đã đổi khác, bởi vì về thăm chuyến này, lòng mình đang không vui.

Về thăm quê chuyến này, ý định là để từ giã nó lần cuối cùng. Ngôi nhà cũ nơi cả đại gia đình chúng tôi đời đời ở chung với nhau, mà chúng tôi đã phải đồng tình bán cho người ta rồi, nội năm nay, phải giao cho họ. Vì thế, tôi cần phải về trước Tết, vĩnh biệt ngôi nhà yêu dấu và từ giã làng cũ thân yêu, đem gia đình đến nơi đất khách tôi đang làm ăn, sinh sống.

Đoạn văn phản ánh sự thay đổi theo chiều hướng đáng buồn của cổ hương và những cảm xúc băng khuâng khó tả trong tâm trạng nhân vật. Đặt chân lên bờ, tác giả thấy quang cảnh trong làng cũng giống như quang cảnh Ven sông:

Tinh mơ sáng hôm sau, tôi về tới cổng nhà. Trên mái ngói, mấy cọng tranh khô phất phơ trước gió, đủ rõ nhà không đổi chủ không được. Những gia đình khác có lẽ đã dọn đi rồi, cho nên cảnh tượng càng hiu quạnh.

Về đến nhà, bàn chuyện dọn nhà xong xuôi, bà mẹ kể rằng có anh Nhuận Thổ lần nào đến chơi cũng nhắc đến con và rất mong có ngày được gặp con. Mẹ đã nhắn tin cho anh ấy biết chừng ngày nào con về. Có lẽ anh ấy cũng sắp đến thôi.

Nghe mẹ nói, bất chợt trong kí ức nhà văn, hình ảnh làng quê với những cảnh vật và con người năm xưa- hiện lên rõ ràng từng chi tiết:

Lúc bấy giờ, trong kí ức tôi bỗng hiện ra một cảnh tượng thần tiên, kì dị: Một vầng trăng tròn vàng thắm treo lửng lơ trên nền trời xanh đậm, dưới là một bãi cát bên bờ biển, trông toàn dưa hấu, bát ngát một màu xanh rờn. Giữa ruộng dưa, một đứa bé trạc mười một, mười hai tuổi, cổ đeo vòng bạc, tay lăm lăm cầm chiếc đinh ba, đang cố sức dậm theo một con tra. Con vật bỗng quay lại, luồn qua háng đứa bé, chạy mất.

Tác giả nhớ như in hình ảnh của người bạn nhỏ cách đây hai chục năm. Bắt đầu là cảnh Nhuận Thổ xuất hiện vào ngày giỗ lớn của gia đình tác giả. Đó là cậu bé xinh xắn, khỏe mạnh, khuôn mặt tròn trĩnh, nước da bánh mật, đầu đội mũ lông chiên bé tí tẹo, cổ đeo vòng bạc sáng loáng... Tiếp sau đó là những kỉ niệm về người bạn đáng yêu thuở thiếu thời.

Nhuận Thổ hay kể chuyện bầy chim: Làng em toàn đất cát, hè tuyết xuống là em quét lấy một khoảng đất trống, dùng một cây que ngăn chống một cái nong lớn, rắc ít lúa lép, thấy chim tước xuống ăn, đứng đằng xa giật mạnh sợi dây buộc vào cái que, thế là chim bị chụp vào nong hết. Thứ nào cũng có: sè đồng, chào mào, “bột cô”, sè xanh lưng.

Hết chuyện bầy chim đến chuyện rủ “cậu ấm” đi chơi bờ biển: Đến mùa hè, anh xuống nhà em chơi. Ban ngày, chúng mình ra biển nhặt vỏ sò, màu đỏ có, màu xanh có, đủ cả. Có cả sò “mặt quỷ”, sò “tay Phật”.

Rồi chuyện về con tra kì lạ như trong cổ tích: Ở làng em, người đi qua đường khát nước hái một quả dưa ăn, không hề là lấy trộm. Canh là canh lợn rừng, nhím, tra. Này nhé! Sáng trắng. Có tiếng sột soạt. Tra đang ngón dưa đấy! Thế là cầm đình ba khe khẽ tiến lên...

Thời ấy, trước con mắt của “cậu ấm” con chủ nhà thì Nhuận Thổ là tiểu anh hùng, là người từng trải: Trời! Nhuận Thổ hẳn biết nhiều chuyện lạ lùng lắm, kể không xiết! Những chuyện đó, bạn bè tôi từ trước đến nay, không ai biết cả. Chúng nó không biết là vì trong khi Nhuận Thổ sống bên bờ biển thì chúng nó, cũng như tôi, chỉ nhìn một mảnh trời vuông trên bốn bức tường cao bao bọc lấy cái sân mà thôi!

Tình bạn tuổi thơ giữa tác giả và Nhuận Thổ thật trong sáng và đậm thắm. Nhưng tiếc thay, đã hết tháng giêng. Nhuận Thổ phải về quê hẳn. Lòng tôi xôn xang, tôi khóc to lên. Hẳn lần trong bếp, cũng khóc mà không chịu về. Nhưng rồi bố hẳn cũng lôi hẳn đi. Sau đó, hẳn có nhờ bố hẳn mang lên cho tôi một bọc vỏ sò và mấy thứ lông chim rất đẹp. Tôi căng cổ vài lần gửi cho hẳn ít quà. Nhưng từ đấy chúng tôi không hề gặp mặt nhau nữa.

Tác giả đã lấy hình ảnh tươi đẹp trong quá khứ đối chiếu với hình ảnh Nhuận Thổ trong hiện tại để nêu bật chủ đề tác phẩm. Sau hai mươi năm cách biệt, nay hai người mới gặp lại nhau: Người đi vào là Nhuận Thổ. Tuy tôi nhận ra ngay là Nhuận Thổ, nhưng lại không phải là Nhuận Thổ trong kí ức tôi. Anh cao gấp hai trước, khuôn mặt tròn trĩnh, nước da bánh mật trước kia nay đã đổi thành sạm, lại có thêm những nếp nhăn sâu hoắm. Cặp mắt giống hệt cặp mắt anh ngày trước, mí mắt viền đỏ húp mọng lên. Tôi không lấy làm lạ, ở miền biển, gió thổi suốt ngày, đại để ai cũng thế cả. Anh đội một cái mũ lông chiên rách tươm, mặc một chiếc áo bông mỏng dính, người co ro cúm rúm, tay cầm một bọc giấy và một tàu thuốc lá dài. Bàn tay này cũng không phải là bàn tay tôi còn nhớ, hồng hào, lạnh lẽo, mập mạp, cứng rắn, mà vừa thô kệch vừa nặng nề, nứt nẻ như vỏ cây thông...

Nhuận Thổ đứng dừng lại, nét mặt vừa hớn hờ vừa thê lương, môi mấp máy, nhưng cũng nói không ra tiếng. Rồi bỗng anh lấy một dáng điệu cung kính, chào rất rành mạch: Bẩm ông!

Sau đó, anh ta rón rén đưa ra một gói giấy và áp úng: – Ngày đông tháng giá chẳng có gì, chỉ có ít đậu xanh của nhà phơi khô, xin ông...

Nghệ thuật tả thực của tác giả thật sắc sảo. Ông đã khắc họa sinh động chân dung một nông dân lam lũ, nghèo khó và đầy mặc cảm tự ti. Qua đó, ta có thể hình dung ra cảnh sống cơ cực, điêu đứng của Nhuận Thổ nói riêng và nông dân nói chung lúc bấy giờ.

Người bạn nhỏ khỏe mạnh, đáng yêu thuở nào giờ đây là một nông xơ xác, da mặt vàng xám vì nghèo đói. Ngày xưa, Nhuận Thổ là một cậu bé có khuôn mặt tròn trĩnh, nước da bánh mật, đầu đội mũ lông chiên, cổ đeo vòng bạc sáng loáng, được bố cưng chiều.

Về hình thức, Nhuận Thổ giờ đây đã hoàn toàn thay đổi, nhưng tận đáy lòng, Nhuận Thổ vẫn giữ nguyên tình bạn sâu nặng với “cậu chủ” ngày xưa. Nghe nói “cậu chủ” đã về nên Nhuận Thổ đến ngay và dù rất nghèo nhưng cũng không quên mang chút quà “cây nhà lá vườn” đến tặng “cậu chủ”. Chính điều đó làm cho những thay đổi trong quan hệ giữa hai người giờ đây trở nên phi lí.

Hai biện pháp nghệ thuật chính được tác giả sử dụng trong truyện là hồi ức và đối chiếu được kết hợp một cách nhuần nhuyễn, khéo léo để làm nổi bật sự thay đổi của con người và cảnh vật. Đồng thời, tác giả đặt ra cho người đọc câu hỏi tại sao lại có sự thay đổi ghê gớm vậy?

Qua truyện, tác giả muốn nói đến tình cảnh đói nghèo của nông dân du nạn áp bức, tham nhũng nặng nề ở nông thôn, song điều ông quan tâm hơn cả là sự thay đổi tinh thần theo chiều hướng xấu của họ, thể hiện qua tính cách của thím Hai Dương, của những người khách mượn cớ đưa tiền để lấy đồ đạc, đặc biệt là qua tính cách của Nhuận Thổ. Trong mọi thay đổi, điều làm cho tác giả ngạc nhiên, đau xót đến “điếng người đi” chính là mối quan hệ giữa Nhuận Thổ và mình.

Bằng thủ pháp đối chiếu và tương phản, tác giả đã phản ánh tình cảnh suy thoái về mọi mặt của xã hội phong kiến Trung Quốc đầu thế kỉ XX. Ông phân tích nguyên nhân và lên án các thế lực hủ bại đã đẩy xã hội vào thực trạng đáng buồn. Bên cạnh đó, Lỗ Tấn cũng chỉ ra những mặt tiêu cực nằm ngay trong tâm hồn, tính cách của người lao động.

Những nông dân như Nhuận Thổ không chỉ khổ vì con đông, mùa mất, thuế nặng, lính tráng, trộm cướp, quan lại, thằn hào mà còn khổ sở đau đớn hơn nhiều bởi những quan niệm cũ kĩ về đẳng cấp, bởi sự đè nén, áp bức của giai cấp thống trị, bởi mê tín dị đoan... Nhuận Thổ xin bằng được đồ thờ của gia đình chủ cũ chắc là để mong cho đời mình đỡ khổ:

Khi Nhuận Thổ xin chiếc lư hương và đôi đèn nền, tôi cười thầm, cho rằng anh ta lúc nào cũng không quên sùng bái tượng gỗ.

Để làm nổi bật sự thay đổi ghê gớm đó, tác giả không chỉ đối chiếu tính cách của từng nhân vật trong quá khứ với hiện tại mà còn đối chiếu nhân vật này với nhân vật kia, đặc biệt là đối chiếu giữa Nhuận Thổ ngày xưa với Thủy Sinh, con trai anh ta bây giờ. Cậu bé Nhuận Thổ cách đây hơn hai mươi năm hồng hào, khỏe mạnh, cổ đeo vòng bạc. Còn Thủy Sinh bây giờ ốm yếu vàng vọt, cổ không đeo vòng bạc...

Hình ảnh cổ hương trong tác phẩm không chỉ mang ý nghĩa là nơi chôn nhau cắt rốn mà còn là bức tranh thu nhỏ của xã hội. Những thay đổi mà Lỗ Tấn đã miêu tả trong Có hương là những thay đổi có tính điển hình của xã hội Trung Quốc thời cận đại. Bởi vậy, qua việc miêu tả sự thay đổi cụ thể của một làng quê, Lỗ Tấn đã đặt ra vấn đề vô cùng bức thiết là phải xây dựng một cuộc đời mới tốt đẹp:

Tôi đang mơ màng thì trước mắt tôi hiện ra cảnh đồng cát, màu xanh biếc, cạnh bờ biển, trên vòm trời xanh đậm lơ lửng một vầng trăng tròn vàng thắm. Tôi nghĩ bụng: Đã gọi là hi vọng thì không thể nói đâu là thực, đâu là hư. Cũng giống như những con đường trên mặt đất; kì thực trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi.

Trên mặt đất vốn dĩ không có đường. Đường là do con người giẫm nát cỏ ở chỗ chưa có đường mà tạo ra, là khai phá chỗ gai góc mà có... Trong cuộc sống, bất kể là gặp bao nhiêu gian nan trắc trở, chúng ta cần kiên định, bền gan vững chí để mở đường đi tới tương lai tươi sáng. Đó là thông điệp tâm huyết mà nhà văn Lỗ Tấn muốn gửi đến tất cả chúng ta.